

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSĐT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng
A	NĂNG LỰC NHÀ THẦU	
I	Năng lực tài chính	
1	Doanh thu phí bảo hiểm gốc (DT) bình quân hàng năm trong 03 năm liên tiếp từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2024 <i>* Trong trường hợp liên danh, được tính bằng tổng doanh thu của các thành viên trong liên danh.</i>	
	DT < 5.500.000.000 đồng	Không đáp ứng
	DT ≥ 5.500.000.000 đồng	Đáp ứng
3	Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2024 <i>* Trong trường hợp liên danh: Vốn điều lệ bằng trung bình cộng của các thành viên trong liên danh.</i>	
	VĐL < 400 tỷ đồng	Không đáp ứng
	VĐL ≥ 400 tỷ đồng	Đáp ứng
4	Quỹ dự phòng bồi thường bảo hiểm (gốc và nhận tái bảo hiểm) tại thời điểm 31/12/2025 <i>* Trong trường hợp liên danh: điểm của liên danh bằng trung bình cộng điểm của các thành viên trong liên danh. Trong đó điểm của các thành viên trong liên danh được tính theo thang điểm trên.</i>	
	DT < 500 tỷ đồng	Không đáp ứng
	DT ≥ 500 tỷ đồng	Đáp ứng
II	Năng lực kinh nghiệm	

1	Số lượng các hợp đồng bảo hiểm khách du lịch tại Việt Nam mà nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu có giá hợp đồng $\geq 1.200.000.000$ đồng. (Có tài liệu chứng minh kèm theo: Hợp đồng bản sao công chứng, xác nhận hoàn thành của CĐT hoặc hóa đơn thu phí....) <i>* Trong trường hợp liên danh, được tính bằng tổng của các thành viên trong liên danh. Trường hợp nhà thầu cung cấp nhiều hợp đồng, chỉ tính theo một mức điểm cao nhất mà nhà thầu đạt được.</i>	
	Dưới 02 hợp đồng	Không đáp ứng
	Từ 02 hợp đồng trở lên	Đáp ứng
2	Kinh nghiệm đã giải quyết bồi thường cho khách du lịch tại Việt Nam tính đến thời điểm đóng thầu. <i>* Tài liệu chứng minh: Nhà thầu cung cấp thông báo bồi thường và thư chấp nhận bồi thường có xác nhận của đại diện Người được bảo hiểm. * Trong trường hợp liên danh, được tính bằng tổng của các thành viên trong liên danh. Trường hợp nhà thầu cung cấp nhiều vụ việc giải quyết tổn thất, chỉ tính theo một mức điểm cao nhất mà nhà thầu đạt được.</i>	
	Chưa có vụ việc giải quyết tổn thất bảo hiểm cho khách du lịch tại Việt Nam (nguyên nhân: chết do tai nạn) với số lượng người chết từ 20 người/vụ tổn thất	Không đáp ứng
	Có 01 vụ việc giải quyết tổn thất bảo hiểm cho khách du lịch tại Việt Nam (nguyên nhân: chết do tai nạn) với số lượng người chết từ 20 người/vụ tổn thất	Đáp ứng
3	Uy tín của nhà thầu: Nhà thầu có chứng chỉ quản lý chất lượng <i>* Trường hợp liên danh đánh giá đối với thành viên đứng đầu liên danh.</i>	
	Không có chứng chỉ hoặc chứng chỉ hết hiệu lực	Không đáp ứng
	Nhà thầu có chứng chỉ còn hiệu lực	Đáp ứng
5	Kinh nghiệm của chuyên viên xử lý tổn thất, giám định sơ bộ và giải quyết bồi thường.	
	Dưới 03 năm	Không đáp ứng
	Từ 03 năm trở lên	Đáp ứng
6	Kinh nghiệm của cán bộ phụ trách kỹ thuật nghiệp vụ bảo hiểm	
	Dưới 03 năm	Không đáp ứng
	Từ 03 năm trở lên	Đáp ứng

B	YÊU CẦU BẢO HIỂM	
I	Chương trình bảo hiểm	
1	Quy trình tổ chức thực hiện bảo hiểm cho gói thầu	
	Không có sơ đồ và quy trình bảo hiểm	Không đáp ứng
	Có sơ đồ và quy trình bảo hiểm	Đáp ứng
2	Nhà thầu phải có bản hướng dẫn phương thức, giấy tờ thủ tục giải quyết khiếu nại, đòi bồi thường cho khách hàng rõ ràng hợp lý	
	Không thỏa mãn yêu cầu trên	Không đáp ứng
	Thỏa mãn yêu cầu trên	Đáp ứng
3	Thời gian giải quyết bồi thường kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị bồi thường đầy đủ và hợp lệ.	
	> 15 ngày	Không đáp ứng
	≤ 15 ngày	Đáp ứng
II	Yêu cầu về bảo hiểm	
1	Điều kiện tạm ứng số tiền bồi thường khi có tổn thất	
	Nhà thầu đề xuất điều kiện tạm ứng số tiền bồi thường dưới 50% khi có tổn thất.	Không đáp ứng
	Nhà thầu đề xuất điều kiện tạm ứng số tiền bồi thường từ 50% trở lên khi có tổn thất.	Đáp ứng
2	Yêu cầu về bản chào điều kiện, điều khoản bảo hiểm của nhà thầu.	
	Không có bản chào điều kiện, điều khoản bảo hiểm của nhà thầu đáp ứng quy định tại Chương V E-HSMT	Không đáp ứng
	Có Bản chào điều kiện, điều khoản bảo hiểm của nhà thầu đáp ứng đầy đủ nội dung theo quy định tại Chương V E-HSMT.	Đáp ứng

Ghi chú:

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên yêu cầu về các sản phẩm đầu ra được nêu tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT, Chủ đầu tư phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ;
- Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc;

- Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ;
- Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ;
- Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT;
- Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động (nếu có);
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì (nếu có);
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có): các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) như: việc sử dụng các vật tư, vật liệu; biện pháp tổ chức thi công; dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Trường hợp cần yêu cầu về xuất xứ vật tư, vật liệu, nguyên liệu phục vụ cho gói thầu dịch vụ phi tư vấn thì Chủ đầu tư quy định xuất xứ của vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo nhóm nước, vùng lãnh thổ quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Đấu thầu. Nhà thầu phải chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo đúng yêu cầu về xuất xứ hoặc xuất xứ Việt Nam, kể cả trong trường hợp xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ mà Chủ đầu tư yêu cầu không có Việt Nam; nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không có xuất xứ theo yêu cầu của E-HSMT hoặc không phải xuất xứ Việt Nam thì sẽ bị loại. Trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu xuất xứ Việt Nam theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 của Luật Đấu thầu thì nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không phải là xuất xứ Việt Nam sẽ bị loại;
- Các yếu tố cần thiết khác.